

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
BÀI 142 - Đức Chúa Trời là Chúa của kẻ sống.

Ma-thi-ơ 22:23-33: Trong ngày đó, có người Sa-đu-sê, là kẻ nói rằng không có sự sống lại, đến gần Ngài mà hỏi rằng: Thưa thầy, Môi-se có nói: Nếu người nào chết mà không có con, thì em sẽ lấy vợ góa anh để nối dòng cho anh. Vả, trong chúng tôi có bảy anh em. Người anh lấy vợ và chết đi, nhưng vì chưa có con nên để vợ lại cho em. Người thứ hai, thứ ba, cho đến thứ bảy cũng vậy. Rốt lại, người đàn bà cũng chết. Vậy, lúc sống lại, đàn bà đó sẽ làm vợ ai trong bảy người? vì cả bảy đều đã lấy người làm vợ. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Các người lầm, vì không hiểu Kinh Thánh, và cũng không hiểu quyền phép Đức Chúa Trời thể nào. Vì đến khi sống lại, người ta không cưới vợ, cũng không lấy chồng, song những kẻ sống lại là như thiên sứ trên trời vậy. Các người há không đọc lời Đức Chúa Trời phán về sự sống lại của kẻ chết rằng: Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, hay sao? Đức Chúa Trời không phải là Chúa của kẻ chết, nhưng của kẻ sống. Chúng nghe lời ấy, thì lấy làm lạ về sự dạy dỗ của Ngài.

Trong bất kỳ một sự xây dựng nào, từ công trình làm bằng vật chất hay là việc xây dựng những kiến thức cho trí tuệ con người, người ta đều cần phải có một cái nền, tức là cái gốc, là giá trị sống còn của công việc ấy để rồi từ đó, người ta bắt đầu xây dựng cho đến khi hoàn thành công việc theo tiêu chuẩn của cái nền đó, tức là mục tiêu mà người ta phải đạt tới.

Chúa Jê-sus đã phán về nguyên tắc này như sau:

Lu-ca 14:28: **Vả, trong các người có ai là người muốn xây một cái tháp, mà trước không ngồi tính phí tổn cho biết mình có đủ của để làm xong việc cùng chăng sao?**

Chữ **phí tổn** được chép trong câu này, đó là chữ **δοπάνη**- *dapane*, số 1160 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự chi tiêu, phí tổn, giá phải trả, sự đánh giá, sự đòi hỏi, yêu cầu, sự phân tích hiệu quả,*

Chúa Jê-sus đã phán về trách nhiệm của những người tin Chúa là sự sáng của thế gian và công việc của sự sáng đó tức là sự rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời cho muôn dân cho đến khi Chúa trở lại đón Hội-thánh của Ngài và chức vụ đó được Ngài ví là **một cái thành ở trên núi** vậy.

Ma-thi-ơ 5:14-16: **Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, để họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời.**

Khi Chúa Jê-sus phán về chức vụ của người rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời phải như là một cái thành ở trên núi, thì điều đó có nghĩa là người được Chúa giao chức vụ này phải sử dụng các vật liệu bền vững để xây dựng một cái thành ở trên núi và vật liệu đó chính là **Lời của Đức Chúa Trời, là Đá góc nhà, là đá đã thử luyện, là đá góc quý báu, là nền bền vững** trải các thời đại, hầu cho những người được nghe Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời mà tin nhận lấy cho mình, thì những người đó sẽ được cứu rỗi, dù quyền lực của sự tối tăm đã từng cầm buộc những người ấy nặng nề, phức tạp, tinh vi như thế nào.

Ê-sai 28:9-19: **Vậy người sẽ dạy khôn cho ai, và khiến ai hiểu sự dạy dỗ mình? Có phải là dạy cho những trẻ con thôi bú, mới lìa khỏi vú chăng? Vì, với họ phải giềng mỗi thêm giềng mỗi, giềng mỗi thêm giềng mỗi; hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ này, một chút chỗ kia! Vậy nên Đức Giê-hô-va sẽ dùng môi lạ lưỡi khác mà phán cùng dân này. Ngài đã phán cùng nó rằng: Đây là nơi yên nghỉ; hãy để kẻ mệt nhọc được yên nghỉ. Đây là lúc mát mẻ cho các người. Thế mà họ chẳng chịu nghe. Lời Đức Giê-hô-va đối với họ sẽ là giềng mỗi thêm giềng mỗi, giềng mỗi thêm giềng mỗi; hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ này, một chút chỗ kia; hầu cho họ bước tới, thì ngã nhào và giập nát, sập bẫy, và bị bắt! Vậy nên, hỡi các người là những người ngạo mạn, cai trị dân này ở Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Vì các người nói rằng: Chúng ta đã kết ước với sự chết, và giao ước cùng nơi âm phủ. Khi tai nạn hủy diệt trải qua, sẽ chẳng chạm đến ta đâu. Chúng ta lấy sự nói dối là nơi nương náu, sự gian lận làm nơi ẩn mình. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta đặt tại Si-ôn một hòn đá để làm nền, là đá đã thử nghiệm, là đá góc quý báu, là nền bền vững: ai tin sẽ chẳng gập rúc. Ta sẽ lấy sự chánh trực làm dây đo, sự công bình làm chuẩn mực; mưa đá sẽ hủy diệt nơi ẩn náu bằng sự nói dối, nước sẽ ngập chỗ nương náu. Bấy giờ ước các người kết với sự chết sẽ phé đi, ước các người giao cùng nơi âm phủ sẽ không đứng được. Khi tai nạn hủy diệt trải**

qua, các người đều bị giày đạp. Mỗi lần tai nạn trải qua, sẽ bắt lấy các người, vì nó trải qua mọi buổi sớm mai, ngày và đêm; chỉ có sự kính sợ làm cho các người hiểu biết lời dạy ấy.

Người rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời phải được trang bị Lời Đức Chúa Trời, nghĩa là tâm linh của người đó phải hưởng được quyền sở hữu Lời của Đức Chúa Trời. Sở hữu Lời của Đức Chúa Trời có nghĩa là tâm linh của người đó được làm con kế tự Đức Chúa Trời và Lời Đức Chúa Trời luôn có ở trong lòng của người ấy. Đức Thánh-Linh sẽ ở cùng với người ấy để dắt dẫn người ấy vào trong các lễ thật của Lời Chúa và chính Ngài sẽ cùng làm việc với các tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ, như Lời Chúa có chép:

Lu-ca 24:46-49: **Ngài phán:** Có lời chép rằng **Đấng Christ phải chịu đau đớn đường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại, và người ta sẽ nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem. Các người làm chứng về mọi việc đó; ta đây sẽ ban cho các người điều Cha ta đã hứa, còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao.**

Mác 16:19-20: **Đức Chúa Jêsus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa (Thánh Linh) cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho vững Đạo.**

Khi chúng ta nhìn vào các Lời mà Chúa Jêsus đã phán trên, thì chớ vội cho rằng, vì Đức Thánh-Linh đã được ban xuống cho Hội-thánh và mình đã được nói tiếng mới rồi, thì mình có thể rao giảng Tin-Lành!

Hết thấy mọi người tin Chúa đều phải có trách nhiệm rao giảng Tin-Lành, nhưng mỗi người phải ngồi xuống tính phí tổn mà mình sẽ phải trả, để được Đức Thánh-Linh chọn làm người rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, vì Đức Thánh-Linh sẽ không làm việc với những người được gọi là người tin Chúa mà lại không để cho Ngài cai trị mình, nhưng Ngài sẽ làm việc với *các môn đồ của Ngài*.

Trước khi muốn nhận lãnh chức vụ rao giảng Tin-Lành, bạn phải là môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, nghĩa là bạn phải chịu sự dạy dỗ, chịu huấn luyện, đào tạo và bạn phải bền lòng vượt qua mọi sự thử thách mà chính Chúa sẽ đem bạn vào đó để tôi luyện bạn và chỉ khi nào bạn đạt được những tiêu chuẩn do Chúa đặt ra, bấy giờ Chúa sẽ tỏ cho bạn biết là bạn đã được Ngài gọi vào chức vụ này. Tất cả những yêu cầu đó là cái giá mà bạn phải trả hầu cho được xứng đáng với chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời như chính Đức Chúa Jêsus Christ đã nhận lãnh chức vụ đó từ Đức Chúa Cha vậy.

Chúa Jêsus đã phán rằng, *cả Kinh-Thánh đều làm chứng về Ngài và các lời đó là Đá góc quý báu*, là **Nền bền vững** phải được dùng trong tất cả các bài giảng, là những sự làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng cứu chuộc nhân loại, mà các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ phải làm trọn công việc này.

Các bài được rao giảng ra phải là những sự trang bị sự hiểu biết về Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đấng Cứu Chuộc loài người và sự cứu chuộc đó được thi hành qua Lời của Đức Chúa Trời và quyền phép của Lời Đức Chúa Trời chỉ phát huy quyền năng khi người nghe hiểu được ý nghĩa của lời giảng mà tiếp nhận lấy cho mình, như người ta bước đi trên con đường thánh mà Đức Chúa Trời đã ban cho những người nào tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ vậy.

Trong bài chúng ta học hôm nay, có chép: **Trong ngày đó, có người Sa-đu-sê, là kẻ nói rằng không có sự sống lại, đến gần Ngài mà hỏi rằng: Thưa thầy, Môi-se có nói: Nếu người nào chết mà không có con, thì em sẽ lấy vợ góa anh để nối dòng cho anh. Vả, trong chúng tôi có bảy anh em. Người anh lấy vợ và chết đi, nhưng vì chưa có con nên để vợ lại cho em. Người thứ hai, thứ ba, cho đến thứ bảy cũng vậy. Rốt lại, người đàn bà cũng chết. Vậy, lúc sống lại, đàn bà đó sẽ làm vợ ai trong bảy người? vì cả bảy đều đã lấy người làm vợ.**

Trước hết chúng ta hãy tìm hiểu xem những người Sa-đu-sê là ai?

Trong khoảng thời gian từ năm 200 (B.C.) trước khi Đức Chúa Jêsus Christ giáng sinh tại Bết-lê-hem xứ Giu-đê, hay có thể nói là trong khoảng thời gian giữa Cựu ước với Tân-ước, trong hàng ngũ người Giu-đa đã phát sinh *kinh-thánh giả*, hay còn được gọi là *apocrypha (kinh ngụ ý tác)* có nghĩa là *“những điều được giấu kín”*. Trong chi phái Giu-đa xứ Giu-đê vào thời kỳ đó có một nhóm tự xưng mình là dòng dõi của thầy tế lễ Xa-đốc, là người đã trung thành với vua Đa-vít trong thời kỳ Áp-sa-lôm nổi loạn chống lại cha mình, là vua Đa-vít (**Xa-đốc** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là *“người công bình”*), những người tự xưng này lấy danh là

Sa-đu-sê. Sa-đu-sê có nghĩa là “những người công bình”.

Những người Sa-đu-sê này tự khoe mình là những người công bình và có sự hiểu biết về những sự mâu thuẫn giấu trong Kinh-Thánh, tức là những sự mà họ đã tin theo *apocrypha - kinh-thánh giả* như đã nói trên và những người Sa-đu-sê không tin có sự sống lại, vì thế nên họ tìm đến với Đức Chúa Jêsus và họ đã trích dẫn Lời Chúa chép trong sách luật pháp Phục truyền luật lệ ký để bắt bẻ Chúa Jêsus.

Phục truyền luật lệ ký 25:5-10: **Khi anh em ruột ở chung nhau, có một người chết không con, thì vợ của người chết chớ kết đôi cùng người ngoài; anh em chồng phải đi đến cùng nàng, cưới nàng làm vợ, y theo bốn phận của anh em chồng vậy. Con đầu lòng mà nàng sanh ra sẽ nối danh cho người anh em chết, hầu cho danh của người ấy chớ tuyệt khỏi Y-sơ-ra-ên. Ví bằng người kia không đẹp lòng lấy nàng, nàng phải lên đến cửa thành, tới cùng các trưởng lão mà nói rằng: người anh em chồng tôi không chịu lưu danh anh em người lại trong Y-sơ-ra-ên, và không muốn cưới tôi y theo phận sự anh em chồng. Các trưởng lão của thành ấy sẽ gọi người và nói cùng người; nếu người cứ nói rằng: Tôi không đẹp lòng cưới nàng, thì chị em dâu người sẽ đến gần, trước mặt các trưởng lão, lột giày khỏi chân người, khắc trên mặt người, đoạn cất tiếng nói rằng: Người nào không lập lại nhà anh em mình sẽ bị làm cho như vậy! Trong Y-sơ-ra-ên sẽ gọi nhà người là nhà kẻ bị lột giày.**

Trước hết chúng ta dâng lời ngợi khen Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng, Đấng khôn ngoan và mưu luận đã khiến cho những sự này được xảy ra, để cho những người có lòng tin kính Chúa được nhận biết sự mưu luận của Ngài, vì trong thế gian đã có rất nhiều kẻ tự cho mình là khôn ngoan, tự cho mình là uyên thâm về sự hiểu biết về Lời Đức Chúa Trời, mà thực tế, những kẻ kiêu ngạo đó đã không biết những sự đáng phải biết, hầu cho nhờ những sự người ta đáng phải biết đó mà được cứu rỗi linh hồn mình, vì những sự đáng phải biết đó sẽ do Đức Thánh-Linh tỏ ra cho những người nào xứng đáng được biết mà thôi.

Trong thời kỳ sau rốt này, có rất nhiều nhóm người tự xây dựng cho họ các nơi gọi là trường đào tạo những người mà họ sẽ tấn phong thành người giảng tin lành, mà thật sự chính những người mở các trường đó và những người ra từ họ đã không có sự hiểu biết về Tin-Lành cũng như họ đã không nhận được quyền phép từ trên cao như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, là quyền phép Đức Chúa Cha sẽ ban cho những người nào được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho mà thôi, như chính Đức Chúa Jêsus Christ đã nhận chức vụ này do chính Đức Chúa Cha chỉ định vậy.

Hê-bơ-rơ 5:4-6: **Vả lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con ta, Ta đã sanh người ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Người làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc.**

Trở lại với Phục truyền luật lệ ký 25:5-10, chúng ta cảm tạ ơn Đức Chúa Jêsus Christ đã ban ân điển của Ngài cho chúng ta, đó là Thánh-Linh của Ngài đã đến trên chúng ta và mở trí cho, để chúng ta hiểu được những sự lạ lùng tuy theo ý tốt lành của Ngài.

Toàn bộ Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh đều làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, nghĩa là làm chứng về Con một Đức Chúa Trời, Danh Ngài là Lời Đức Chúa Trời (*Khải huyền 19:13*) và sự làm chứng đó là tỏ cho loài người biết rằng, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cứu rỗi loài người qua Lời của Ngài:

Giăng 3:16-21: **Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phạm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.**

Đức Chúa Jêsus đã phán những Lời này không phải chỉ dành cho những người đang sống trong thời gian đó mà thôi, nhưng là cho hết hảy những người sẽ được sanh ra và sống trên đất này cho tới kỳ tận thế và cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng, Lời Đức Chúa Trời không bao giờ qua đi và các Luật pháp cùng các lời tiên tri mà

dân Y-sơ-ra-ên đã nhận được đó chính là Tin-Lành quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu chuộc những người nào tin Lời Đức Chúa Trời mà vâng giữ và làm theo. Chính vì giá trị bất biến đổi của Lời Đức Chúa Trời mà Đức Chúa Jê-sus đã phải đến thế gian này để làm chứng cho loài người biết Danh Đức Giê-hô-va là quyền phép cứu rỗi loài người và Lời của Đức Giê-hô-va chính là con đường cứu rỗi.

Dân Y-sơ-ra-ên cũng như rất nhiều người trong thế gian này đã ngộ nhận rằng, nếu người ta thuộc Kinh-Thánh, trung tín trong sự nhóm lại để thờ phượng Chúa và dâng các của tế lễ theo như luật pháp đã định trong Kinh-Thánh, thì người ta sẽ được cứu rỗi! nhưng người ta đã bỏ qua việc suy gẫm luật pháp của Đức Chúa Trời ngày và đêm để hiểu biết được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, hầu cho người ta sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà linh hồn họ được sự sống lại và được sự sống đời đời.

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời là một công việc không đơn giản như là người ta đọc rồi cứ nghĩ đến và dùng trí khôn của mình mà đoán biết ý nghĩa của các lời đó, vì chìa khoá của sự hiểu biết đó là quyền phép của Đức Thánh-Linh, Ngài là Thần Lẽ thật.

Khi loài người chúng ta nhìn vào Lời Đức Chúa Trời thì mọi người phải nhận biết đó là các lời quở trách của Đức Chúa Trời đối với loài người xác thịt hay chết này và trách nhiệm của loài người là phải nhận biết tội lỗi mình mà hết lòng hạ mình xuống trước quyền phép Đức Chúa Trời, để ăn năn tội lỗi mình và cầu xin Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi cho và cầu xin Ngài giúp cho linh hồn mình cho được nhận biết Chúa và có sức lực để vâng giữ và làm theo các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, bấy giờ, Đức Chúa Trời sẽ thương xót kẻ nào hạ mình ở trước mặt Ngài và nhờ Ngài mà người ta mới có thể được biết Lời Đức Chúa Trời.

Châm ngôn 1:23-33: Nhân vì ta trách các người, các người khá trở lại; Kìa, ta sẽ đổ thần linh ta trên các người; Ta sẽ làm cho các người biết những lời của ta. Bởi vì ta kêu gọi, mà các người không khứng nghe, Ta giơ tay ta ra, lại chẳng có ai chủ ý; Nhưng các người đã bỏ hết lời khuyên dạy ta, không chịu lời quở trách ta; Nên trong lúc các người bị tai nạn, ta cũng sẽ chê cười, khi sự sợ hãi giáng cho các người, ắt ta sẽ nhạo báng; Khi sự sợ hãi các người xảy đến thành linh như gió bão, tai nạn xông vào các người như cơn trốt, và sự ngặt nghèo, khốn cực giáng trên các người. Bấy giờ chúng nó sẽ kêu cầu cùng ta, nhưng ta sẽ không đáp lời; Sáng sớm chúng nó sẽ tìm ta, nhưng không gặp được. Ấy bởi vì chúng nó ghét sự hiểu biết, không chọn lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va, cũng không muốn theo sự khuyên dạy ta, và chê bai các lời quở trách ta; Vì vậy chúng nó sẽ ăn bông trái của đường lối mình, và được no nê mưu chước của riêng mình. Vì sự bội nghịch của kẻ ngu dốt sẽ giết chúng nó, và sự yên ổn của kẻ đại dốt sẽ làm hại cho chúng nó. Nhưng ai khứng nghe ta ắt sẽ ở an nhiên vô sự, được bình tịnh, không sợ tai họa nào.

Khi Đức Chúa Trời phán Lời của Ngài ấy là để kêu gọi loài người (*tâm linh*) trở lại với Ngài. Người nào nghe tiếng Ngài mà trở lại với Đức Chúa Trời thì người ấy sẽ được Ngài mặc cho chiếc áo công bình và Đức Chúa Trời sẽ lấy sữa thiêng của Đạo, là Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống mà nuôi dưỡng tâm linh người ấy cho được trở nên con kế tự Đức Chúa Trời và được sự sống đời đời trong Nước Thiên đàng.

Trước khi chúng ta bước tiếp vào ý nghĩa mẫu nhiệm trong bài này theo sự tỏ ra của Thần Lẽ thật, chúng ta cần nhận biết ý nghĩa của sự dạy dỗ mà Chúa Jê-sus phán, cùng Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh, liên quan đến Lời Chúa được chép trong Phục truyền luật lệ ký 25:5-10.

Ma-thi-ơ 12:46-50: Khi Đức Chúa Jê-sus còn phán cùng dân chúng, thì mẹ và anh em Ngài đến đứng ngoài, muốn nói cùng Ngài. Có người thưa cùng Ngài rằng: Đây này, mẹ và anh em thầy ở ngoài, muốn nói cùng thầy. Ngài đáp rằng: Ai là mẹ ta, ai là anh em ta? Ngài giơ tay chỉ các môn đồ mình, mà phán rằng: Đây là mẹ ta cùng anh em ta! Vì hễ ai làm theo ý muốn Cha ta ở trên trời, thì người đó là anh em, chị em ta, cùng là mẹ ta vậy.

Hê-bơ-rơ 2:9-17: Nhưng Đức Chúa Jê-sus này, mà đã ở dưới các thiên sứ một chút, chúng ta thấy Ngài, vì sự chết Ngài đã chịu được đội mào triều vinh hiển tôn trọng. Ấy vậy, bởi ân điển của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Jê-sus đã vì mọi người nếm sự chết. Thật, Đáng mà muôn vật hướng về Ngài và bởi Ngài, vì muốn đem nhiều con đến sự vinh hiển, thì đã khiến Đáng làm cội rễ sự cứu rỗi của những con

ấy, nhờ sự đau đớn mà nên trọn lành, là phải lắm. Vì Đấng làm nên thánh và kẻ được nên thánh, đều bởi một Cha mà ra. Cho nên Ngài không thẹn mà gọi những kẻ đó là anh em, khi Ngài có phán: Tôi sẽ truyền danh Chúa cho anh em tôi; Và ngợi khen Chúa ở giữa hội. Ngài lại phán: Ta sẽ phó thác ta cho Chúa. Lại phán: Ta đây, ta với các con cái mà Đức Chúa Trời đã ban cho ta. Vậy thì, vì con cái có phần về huyết và thịt, nên chính Đức Chúa Jêsus cũng có phần vào đó, hầu cho Ngài bởi sự chết mình mà phá diệt kẻ cầm quyền sự chết, là ma quỷ, lại cho giải thoát mọi người vì sợ sự chết, bị cầm trong vòng tội mọi trọn đời. Vì quả thật không phải Ngài đến vừa giúp các thiên sứ, bèn là vừa giúp dòng dõi của Áp-ra-ham. Nhân đó, Ngài phải chịu làm giống như anh em mình trong mọi sự, hầu cho đối với Đức Chúa Trời, trở nên thầy tế lễ thượng phẩm, hay thương xót và trung tín, dâng đền tội cho chúng dân.

Qua thư gửi cho người Hê-bơ-rơ mà sứ đồ Phao-lô đã nhắc lại Lời Chúa đã chép trong Thi-Thiên 22.

Thi-Thiên 22:22-31: Tôi sẽ rao truyền danh Chúa cho anh em tôi, và ngợi khen Chúa giữa hội chúng. Hỡi các người kính sợ Đức Giê-hô-va, hãy ngợi khen Ngài; Ở hết thảy dòng dõi Gia-cốp, khá tôn vinh Ngài. Hỡi hết thảy dòng dõi Y-sơ-ra-ên, hãy kính sợ Ngài; Vì Ngài không khinh bỉ, chẳng gớm ghiếc sự hoạn nạn của kẻ khốn khổ, cũng không giấu mặt Ngài cùng người; Nhưng khi người kêu cầu cùng Ngài, thì bèn nhậm lời. Sự ngợi khen của tôi tại giữa hội lớn do Chúa mà ra; Tôi sẽ trả xong sự hứa nguyện tôi trước mặt những kẻ kính sợ Chúa. Kẻ hiền từ sẽ ăn và được no nê; Những người tìm Đức Giê-hô-va sẽ ngợi khen Ngài; Nguyên lòng các người được sống đời đời. Bốn phương thế gian sẽ nhớ và trở lại cùng Đức Giê-hô-va; Các họ hàng muôn dân sẽ thờ lạy trước mặt Ngài. Vì nước thuộc về Đức Giê-hô-va, Ngài cai trị trên muôn dân. Hết thảy người giàu có thế gian cũng sẽ ăn và thờ lạy; Mọi kẻ trở lại bụi đất, và những kẻ không thể bảo tồn mạng sống mình, sẽ quỳ xuống trước mặt Ngài. Một dòng dõi sẽ hầu việc Ngài; Người ta sẽ kể dòng dõi ấy là dòng dõi của Chúa. Dòng dõi ấy sẽ đến rao truyền sự công bình của Ngài, thuật cho dân tộc sẽ sanh ra rằng Đức Giê-hô-va đã làm việc ấy.

Trong ngôn ngữ của Kinh-Thánh, mối quan hệ giữa Hội-thánh với Đức Chúa Jêsus Christ được ví như là mối quan hệ vợ chồng, nghĩa là sự trở nên một trong sự thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời.

Ê-phê-sô 5:22-33: Hỡi kẻ làm vợ, phải vâng phục chồng mình như vâng phục Chúa, vì chồng là đầu vợ, khác nào Đấng Christ là đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể Ngài, và Ngài là Cứu Chúa của Hội thánh. Ấy vậy, như Hội thánh phục dưới Đấng Christ, thì đàn bà cũng phải phục dưới quyền chồng mình trong mọi sự. Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh, để khiến Hội nên thánh sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội tinh sạch, dâng tỏ ra hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài. Cũng một thể ấy, chồng phải yêu vợ như chính thân mình. Ai yêu vợ mình thì yêu chính mình vậy. Vì chẳng hề có người nào ghét chính thân mình, nhưng nuôi nấng săn sóc nó như Đấng Christ đối với Hội thánh, vì chúng ta là các chi thể của thân Ngài. Vậy nên người đàn ông phải lìa cha mẹ mà dính dứ với vợ mình, hai người cùng nên một thịt. Sự mầu nhiệm ấy là lớn, tôi nói về Đấng Christ và Hội thánh vậy. Thế thì mỗi người trong anh em phải yêu vợ mình như mình, còn vợ thì phải kính chồng.

Cô-lô-se 1:12-20: Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng; Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. Vì chưng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy dẫy của mình chứa trong Ngài, và bởi huyết Ngài trên thập tự giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời.

Trước khi Chúa Jêsus chịu chết trên thập tự giá, Ngài đã phán với các môn đồ của Ngài về trách nhiệm mà những người hầu việc Ngài sẽ phải làm, như chính Ngài đã làm.

Giăng 14:12-21: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người. Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Làm công việc mà Chúa Jêsus đã làm đó là sự rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời để cứu rỗi muôn dân và chặn bầy chiên của Đức Chúa Trời.

Giăng 21:15-17: Khi ăn rồi, Đức Chúa Jêsus phán cùng Si-môn Phi-e-rơ rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu ta hơn những kẻ nầy chẳng? Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chặn những chiên con ta. Ngài lại phán lần thứ hai cùng người rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu ta chẳng? Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chặn chiên ta. Ngài phán cùng người đến lần thứ ba rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu ta chẳng? Phi-e-rơ buồn rầu vì Ngài phán cùng mình đến ba lần: Người yêu ta chẳng? Người bèn thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi việc; Chúa biết rằng tôi yêu Chúa! Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chặn chiên ta.

Chính Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ thi hành quyền phép của Ngài qua các môn đồ của Ngài, để làm cho thân thể của Đấng Christ được tinh sạch và đó là tình yêu thương của Đấng Christ đối với Hội-thánh, vợ mới của Ngài và như vậy, các Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se, đã phán qua tiên tri Ê-xê-chi-ên và được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh đó phải được ứng nghiệm, như Lời Chúa Jêsus đã cầu nguyện với Đức Chúa Cha.

Giăng 17:1-12: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm.

Ê-xê-chi-ên 34:11-31: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nầy, chính ta, tức là ta, sẽ kiếm chiên ta, ta sẽ tìm nó ra. Ví như kẻ chăn tìm bầy mình ra, trong ngày mà nó ở giữa những chiên mình bị tan lạc, thì ta cũng sẽ tìm chiên ta ra như vậy: ta sẽ cứu chúng nó ra khỏi mọi nơi mà chúng nó đã bị tan lạc trong ngày mây mù tăm tối. Ta sẽ đem chúng nó ra khỏi giữa các dân; ta sẽ nhóm chúng nó lại từ các nước, và đem chúng nó về trong đất riêng chúng nó. Ta sẽ chăn chúng nó trên các núi của Y-sơ-ra-ên, kề khe nước, và trong mọi nơi có dân cư trong nước. Ta sẽ chăn chúng nó trong những đồng cỏ tốt, và chuồng chúng nó sẽ ở trên các núi nơi đất cao của Y-sơ-ra-ên; ở đó chúng nó sẽ nghỉ trong

chuồng tử tế, và ăn cỏ trong đồng cỏ màu mỡ, tức là trên các núi của Y-sơ-ra-ên. Ấy chính ta sẽ chăn chiên ta và cho chúng nó nằm nghỉ, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Ta sẽ tìm con nào đã mất, dắt về con nào đã bị đuổi, rịt thuốc cho con nào bị gãy, và làm cho con nào đau được mạnh. Nhưng ta sẽ hủy diệt những con mập và mạnh. Ta sẽ dùng sự công bình mà chăn chúng nó. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Còn như bay, hồi bấy chiên ta, này, ta xét đoán giữa chiên và chiên, giữa chiên đực và dê đực. Bay ăn trong vườn cỏ xinh tốt, mà lại lấy chân giày đạp những cỏ còn lại; đã uống những nước trong, lại lấy chân vậy đục nước còn thừa; bay há chẳng coi sự đó là việc nhỏ mọn sao? Còn những chiên ta thì phải ăn cỏ chân bay đã giày đạp, và uống nước chân bay đã vậy đục! Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta, chính ta, sẽ xét đoán giữa những chiên mập và chiên gầy. Vì bay lấy hông lấy vai mà xóc, lấy sừng mà vịch mọi chiên con có bệnh, cho đến chừng bay đã làm tan lạc chúng nó ra ngoài, nên ta sẽ đến cứu bấy chiên ta, chúng nó sẽ không làm mỗi nữa, và ta sẽ xét đoán giữa chiên và chiên. Ta sẽ lập trên chúng nó chỉ một kẻ chăn, người sẽ chăn chúng nó, tức là Đa-vít, tôi tớ ta. Ấy là người sẽ chăn chúng nó, người sẽ làm kẻ chăn chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, còn Đa-vít, tôi tớ ta, sẽ làm vua giữa chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy. Bấy giờ ta sẽ kết với chiên ta một giao ước hòa bình. Ta sẽ làm cho những thú dữ trong đất dứt đi, đặng dân ta có thể ở yên ổn trong đồng vắng và ngủ trong rừng. Ta sẽ làm cho chúng nó với các miền chung quanh đôi ta nên nguồn phước. Ta sẽ khiến mưa sa nơi mùa thuận tiện, ấy sẽ là cơn mưa của phước lành. Cây ngoài đồng sẽ ra trái, và đất sẽ sanh hoa lợi. Chúng nó sẽ ở yên trong đất mình, và sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta đã bỏ gãy những đòn của ách chúng nó, và đã giải cứu chúng nó ra khỏi tay những kẻ bắt chúng nó phục dịch. Chúng nó sẽ chẳng làm mỗi của các dân ngoại nữa; những loài thú của đất sẽ chẳng nuốt chúng nó nữa; chúng nó sẽ ở yên ổn, chẳng ai làm cho sợ hãi. Ta sẽ sắm vườn có danh tiếng cho chúng nó, chúng nó sẽ không chết đói trong đất mình nữa, và cũng không còn chịu sự hổ nhục của các nước nữa. Chúng nó sẽ biết ta, Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời chúng nó, ở cùng chúng nó, và biết nhà Y-sơ-ra-ên chúng nó là dân ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Bay là chiên của ta, là chiên của đồng cỏ ta; bay là loài người, và ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Bây giờ chúng ta cùng trở lại với Lời Chúa chép trong Phục truyền luật lệ ký 25 từ câu 5 đến câu 10.

Phục truyền luật lệ ký 25:5-10: Khi anh em ruột ở chung nhau, có một người chết không con, thì vợ của người chết chớ kết đôi cùng người ngoài; anh em chồng phải đi đến cùng nàng, cưới nàng làm vợ, y theo bốn phận của anh em chồng vậy. Con đầu lòng mà nàng sanh ra sẽ nối danh cho người anh em chết, hầu cho danh của người ấy chớ tuyệt khỏi Y-sơ-ra-ên. Ví bằng người kia không đẹp lòng lấy nàng, nàng phải lên đến cửa thành, tới cùng các trưởng lão mà nói rằng: người anh em chồng tôi không chịu lưu danh anh em người lại trong Y-sơ-ra-ên, và không muốn cưới tôi y theo bốn phận sự anh em chồng. Các trưởng lão của thành ấy sẽ gọi người và nói cùng người; nếu người cứ nói rằng: Tôi không đẹp lòng cưới nàng, thì chị em dâu người sẽ đến gần, trước mặt các trưởng lão, lột giày khỏi chân người, khắc trên mặt người, đoạn cất tiếng nói rằng: Người nào không lập lại nhà anh em mình sẽ bị làm cho như vậy! Trong Y-sơ-ra-ên sẽ gọi nhà người là nhà kẻ bị lột giày.

Chữ **anh em ruột** được chép trong câu 5 trên được chép rõ là *cùng một cha mà sanh ra*, đó là chữ פֶּנֶח-ach, số 0251 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *anh em sanh bởi một cha, dù có thể là khác mẹ nhưng cùng một cha*.

Chữ **ở chung nhau** chép trong câu 5 này, đó là chữ יָשָׁב- yashab, số 3427 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ở chung, cư ngụ cùng một chỗ, cùng ngồi, cùng chịu, cùng gánh trách nhiệm, cùng hưởng một địa vị, cùng kế tự những sự của cha ban cho*;

Chữ **không con** chép trong câu 5 này, được chép rõ là *không có con trai*, đó là chữ בֶּן- ben, số 1121 ra từ chữ בָּנָה- banah, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con trai, dòng dõi, để xây dựng, để tạo dựng, để xây dựng lại, để sửa chữa, để làm cho vững vàng, để làm cho được tiếp tục phát triển, để sanh sản con cái, để xây dựng một ngôi nhà, khiến cho người vợ son sẻ được thành người mẹ trong một gia đình*;

Đức Chúa Trời đã chọn và biệt riêng dân Y-sơ-ra-ên ra cho Ngài và theo luật pháp mà Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên, thì người ta phải lưu truyền dòng dõi mình trải các đời và dòng dõi đó được tính theo dòng

huyết của người nam trong dân Y-sơ-ra-ên, vì thế cho nên khi dân Y-sơ-ra-ên đánh chiếm xứ Ca-na-an, Đức Giê-hô-va cho phép dân Y-sơ-ra-ên được giữ lại những người nữ thuộc về dân ngoại, là dân phải bị diệt mất trong xứ Ca-na-an, để những người nữ đó được làm vợ những người nam trong dân Y-sơ-ra-ên và những đứa con được sanh ra từ những người nữ đó được coi là dân Y-sơ-ra-ên, theo huyết thống. Điều đó là bóng về tuyển dân thuộc linh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ được gia thêm qua dân Y-sơ-ra-ên mà những người ngoại sẽ được cứu qua tuyển dân này.

Theo luật pháp của Đức Giê-hô-va ban cho dân Y-sơ-ra-ên, thì khi người anh hoặc em đã kết hôn mà qua đời khi chưa sanh con, thì người anh, hoặc em của người đã qua đời đó phải nối dõi cho người ấy: **Khi anh em ruột ở chung nhau, có một người chết không con, thì vợ của người chết chớ kết đôi cùng người ngoài; anh em chồng phải đi đến cùng nàng, cưới nàng làm vợ, y theo bổn phận của anh em chồng vậy. Con đầu lòng mà nàng sanh ra sẽ nối danh cho người anh em chết, hầu cho danh của người ấy chớ tuyệt khỏi Y-sơ-ra-ên.**

Việc nối danh cho người đã qua đời đó cũng có nghĩa là nối danh cho cha của họ vậy. Bất kỳ một người nào trong những anh em đang ở chung một nhà này khi đang ở trong hoàn cảnh cho phép hợp pháp kết hôn thì một trong những người ấy phải tiếp nhận người vợ của người anh em mình đã qua đời, theo như luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã định.

Chúng ta cần phải hiểu rõ tất cả mọi sự được chép trong luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên phải được tôn trọng theo nguyên tắc các thời đại, vì loài người là công việc do tay Đức Chúa Trời làm ra, để Ngài tuyển chọn một dòng dõi thánh và khi công việc tuyển chọn này đã hoàn tất, thì muôn vật trên bầu trời cùng muôn vật trên đất này sẽ không còn nữa, vì thế cho nên loài người không được phép nói phạm đến Danh Đức Giê-hô-va cùng những công việc và các điều luật của Ngài, vì loài người chúng ta là công việc của Đức Giê-hô-va.

Nếu trong những người còn lại sống chung một nhà với người anh em mình vừa qua đời, chiếu đúng theo luật mà người ấy lại không tiếp nhận người vợ của anh em mình để lại, thì người đó sẽ bị sỷ nhục.

Phục truyền luật lệ ký 25:7-10: **Ví bằng người kia không đẹp lòng lấy nàng, nàng phải lên đến cửa thành, tới cùng các trưởng lão mà nói rằng: người anh em chồng tôi không chịu lưu danh anh em người lại trong Y-sơ-ra-ên, và không muốn cưới tôi y theo phận sự anh em chồng. Các trưởng lão của thành ấy sẽ gọi người và nói cùng người; nếu người cứ nói rằng: Tôi không đẹp lòng cưới nàng, thì chị em dâu người sẽ đến gần, trước mặt các trưởng lão, lột giày khỏi chân người, khắc trên mặt người, đoạn cất tiếng nói rằng: Người nào không lập lại nhà anh em mình sẽ bị làm cho như vậy! Trong Y-sơ-ra-ên sẽ gọi nhà người là nhà kẻ bị lột giày.**

Chúng ta hãy xem điều gì đã xảy ra khi người ta không chịu vâng theo luật pháp này.

Sáng thế ký 38:1-30: Trong lúc đó, Giu-đa, lia xa các anh em mình, đến ở cùng một người A-đu-lam, tên là Hi-ra. Tại đó, Giu-đa thấy con gái của một người Ca-na-an, tên là Su-a, bèn cưới làm vợ, và ăn ở cùng nàng. Nàng thọ thai, sanh được một con trai, đặt tên là Ê-rơ. Nàng thọ thai nữa, sanh được một con trai đặt tên là Ô-nan; lại sanh thêm một con trai, đặt tên là Sê-la. Vả, lúc vợ sanh sản, thì Giu-đa ngụ tại Kê-xíp. Giu-đa cưới cho Ê-rơ, con trưởng nam, một người vợ tên là Ta-ma. Nhưng Ê-rơ độc ác trước mặt Đức Giê-hô-va, nên Ngài giết người đi. Giu-đa bèn biểu Ô-nan rằng: Con hãy lại gần vợ anh con, kết bạn cùng nàng như em chồng, đừng nối dòng dõi cho anh. Ô-nan biết rằng dòng dõi này sẽ chẳng thuộc về mình, nên đang khi đến cùng nàng, thì làm rơi rớt xuống đất, để đừng sanh dòng dõi cho anh. Nhưng điều người làm vậy không đẹp lòng Đức Giê-hô-va, nên Ngài cũng giết người luôn đi. Đoạn, Giu-đa biểu Ta-ma, dâu mình, rằng: Hãy về ở góa bên nhà cha con, cho đến chừng nào Sê-la, con trai cha, sẽ trở nên khôn lớn. Vì người nói rằng: Chúng ta hãy coi chừng, e khi nó cũng chết như hai anh nó chẳng. Ta-ma bèn đi về ở nhà cha mình. Ngày qua tháng lại, con gái của Su-a, vợ Giu-đa, qua đời. Khi đã nguôi lòng, thì Giu-đa đi cùng bạn là Hi-ra, người A-đu-lam, lên đến nơi mấy thợ hót lông chiên mình, tại Thim-na. Người ta cho nàng Ta-ma hay điều đó mà rằng: Này, ông gia người đi lên Thim-na đặt hót lông chiên. Nàng bèn cởi áo góa bụa mình ra lấy lúp che mặt, và bao phủ mình lại, rồi ngồi trước cửa thành Ê-na-im, bên con đường đi về Thim-na; làm vậy là vì nàng đã thấy Sê-la khôn lớn rồi, nhưng họ không gả mình cho chàng làm vợ. Giu-đa thấy nàng, cho là một kỳ nữ, vì nàng che

mặt, bèn lại gần mà nói rằng: Hãy cho ta đến cùng nàng; vì cô người không biết nàng là dâu mình. Nàng đáp rằng: Người sẽ cho tôi món chi để đi đến cùng tôi? Đáp rằng: Ta sẽ gửi cho nàng một con dê con của bầy ta. Nàng hỏi: Người sẽ cho tôi một của chi làm tin, cho đến chừng nào sẽ gửi con dê? Đáp rằng: Ta sẽ cho nàng của chi làm tin bây giờ? Nàng đáp: Con dấu, dây và cây gậy của người đang cầm nơi tay. Người liền cho, đi lại cùng nàng; nàng thọ thai vì người vậy. Đoạn, nàng đứng dậy mà đi, cởi lúp ra và mặc quần áo góa bụa lại. Giu-đa cậy bạn A-đu-lam mình đem cho con dê con để chuộc mấy vật tin nơi tay người đàn bà này; nhưng tìm nàng chẳng thấy. Bạn bèn hỏi dân tại nơi nàng ở rằng: Người kỳ nữ khi trước ở ngoài đường nơi cửa thành Ê-na-im đâu rồi? Họ đáp rằng: Ở đây chẳng có một kỳ nữ nào hết. Bạn bèn trở về Giu-đa mà rằng: Tôi kiếm nàng không được; và dân nơi đó có nói: ở đây chẳng có một kỳ nữ nào. Giu-đa rằng: Này, tôi đã gửi dê con đến, mà bạn tìm chẳng thấy nàng; vậy, để cho nàng giữ lấy của tin đó, chẳng nên gây điều như nhục cho chúng ta. Cách chừng ba tháng sau, người ta có học lại cùng Giu-đa rằng: Ta-ma, dâu người, đã làm kỳ nữ, và vì nông nổi đó, nàng đã hoang thai. Giu-đa đáp: Hãy đem nó ra thiêu đi. Đang khi người ta đem nàng ra, thì nàng sai đến nói cùng ông gia rằng: Xin cha hãy nhìn lại con dấu, dây và gậy này là của ai. Tôi thọ thai do nơi người mà có các vật này. Giu-đa nhìn biết mấy món đó, bèn nói rằng: Nàng phải hơn ta, vì ta không đưa Sê-la, con trai ta, cho nàng. Đoạn, người không ăn ở cùng nàng nữa. Đến kỳ sanh nở, này trong bụng nàng có thai đôi. Đang lúc sanh nở, một trong hai đứa đưa tay ra trước; bà mẹ bắt lấy tay buộc một sợi chỉ điều, và nói rằng: Đứa này ra trước. Nhưng nó rút tay vào, thì đây, anh nó lại ra. Bà mẹ nói rằng: Mày, tông rách đường này! Họ đặt tên là Phê-rết. Kế em nó ra sau, là đứa nơi tay có sợi chỉ điều, và họ đặt tên là Sê-rách.

Chữ **Phê-rết** chép trong câu 29 này, đó là chữ פֶּרֶט - **perets**, số 6556 ra từ chữ פָּרַט - **parats**, số 6555 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự thủng, sự rách, sự gây, sự đổ vỡ, sự nổ tung, sự vỡ tung*;

Chữ **Sê-rách** chép trong câu 30 này, đó là chữ זֶרַח - **Zerach**, số 2226 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự trèo lên, sự leo dậy, sự tăng lên, sự trở dậy, sự bốc lên*;

Con trai của Giu-đa là Ô-nan đã làm điều ác và sự gian dối đối với Tam-ma, chị dâu mình, nên Đức Giê-hô-va đã giết Ô-nan. Bây giờ, Giu-đa đã nói với Tam-ma, dâu mình rằng: **Hãy về ở góa bên nhà cha con, cho đến chừng nào Sê-la, con trai cha, sẽ trở nên khôn lớn.** Nhưng khi Sê-la, con trai của Giu-đa đã khôn lớn thì Giu-đa lại không giữ lời hứa của mình, nên Tam-ma đã dùng mưu để đòi lại sự công bình cho mình.

Hậu quả của sự vô tín và sự không giữ lời hứa sẽ mang lại sự chết và sự thất bại. Tên của hai đứa con sanh đôi của Giu-đa sanh bởi nàng dâu Tam-ma là dấu hiệu về sự đảo lộn thứ tự uy quyền và số phận của chúng, là hậu quả do Giu-đa gây ra. Dù được sanh ra làm anh, nhưng Phê-rết đã phải chịu sự rửa sả, là những sự thất bại chứ không phải là phước hạnh. Đối với Sê-rách, vốn phải được ra trước, nhưng vì sự co lại, là hậu quả do Giu-đa thất hứa với Tam-ma, mẹ của Rê-rách, nên đáng lẽ nó sẽ được làm anh, nhưng lại bị mất quyền đó, để rồi cả cuộc đời của nó phải đấu tranh để leo lên điều đáng lẽ ra là thuộc về nó.

Trong câu chuyện của Ru-tơ, người nữ dân Mô-áp, con dâu của Na-ô-mi người Giu-đa, quê ở Bết-lê-hem, khi chồng và hai con trai của Na-ô-mi đều đã chết, không có con nối dòng mình, thì Na-ô-mi quyết định trở về xứ Giu-đê và Ru-tơ, người nữ dân Mô-áp vẫn quyết theo mẹ chồng của mình trở về xứ Giu-đê.

Tại xứ Giu-đê, khi Ru-tơ mót lúa của ruộng Bô-ô, là người có quyền chuộc lại sản nghiệp của anh em mình, theo luật pháp của Đức Giê-hô-va ban cho Môi-se. Nhưng trên Bô-ô còn có một người khác có quyền chuộc sản nghiệp của Na-ô-mi mà trong sản nghiệp đó có Ru-tơ, vợ của người đã qua đời.

Vâng theo lời mẹ chồng, Ru-tơ đã tỏ cho Bô-ô biết mình là ai cùng với việc chuộc lại sản nghiệp.

Ru-tơ 3:1-17: **Na-ô-mi, bà gia Ru-tơ, nói cùng nàng rằng: Hỡi con gái ta, mẹ phải lo cho con một chỗ an thân, làm cho con được phước hạnh. Vả, con đã theo các tổ gái của Bô-ô, mà người ấy vốn là bà con của chúng ta. Chính đêm nay, người phải đi sảy lúa mạch nơi sân đập lúa người. Hãy tắm rửa, xức dầu và mặc quần áo, rồi đi xuống sân đập lúa; nhưng trước khi người chưa ăn uống xong, con chớ làm cho người nhận biết mình. Khi người nằm ngủ, hãy để ý xem người nằm nơi nào; rồi đi dỡ mềm dưới chân người và nằm xuống; chính người sẽ nói điều gì con phải làm. Nàng thưa rằng: Mọi điều mẹ đã nói với con, con sẽ làm. Nàng bèn đi xuống sân đập lúa, và làm theo mọi điều mẹ chồng mình đã dặn. Khi Bô-ô**

đã ăn uống xong, lòng đang mừng rỡ, đi nằm ở bên một đồng lúa mạch kia, nàng bèn đi đến nhẹ nhẹ, đỡ mền dưới chân người, rồi nằm xuống. Nửa đêm, Bô-ô sợ hãi, nghiêng mình qua, kìa thấy một người nữ nằm tại dưới chân mình. Bô-ô hỏi: người là ai? Nàng đáp: Tôi là Ru-tơ, kẻ tớ gái ông; xin đắp mền ông trên kẻ tớ gái ông, vì ông có quyền chuộc sản nghiệp tôi. Người nói: Hỡi con gái ta, nguyện Đức Giê-hô-va ban phúc cho con! Việc nhân từ con làm lần sau này, lại còn trọng hơn lần trước; vì con chẳng có theo những gã trai trẻ, vô luận nghèo hay giàu. Vậy bây giờ, hỡi con gái ta, chớ sợ chi: ta sẽ làm cho nàng mọi điều nàng sẽ nói; vì cả dân sự trong thành ta đều biết rằng nàng là một người đàn bà hiền đức. Bây giờ, điều đó quả thật, ta có quyền chuộc sản nghiệp nàng lại; song có một người khác lại là bà con gần hơn ta. Hãy ở đêm lại đây. Đến sáng, nếu người kia muốn chuộc sản nghiệp nàng lại, thì người buộc phải làm; còn nếu như người không đẹp lòng chuộc sản nghiệp nàng lại, thì ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống thề rằng chắc sẽ chuộc sản nghiệp nàng lại! Hãy ở lại ngủ đây cho đến sáng. Vậy, nàng ở ngủ nơi chân người cho đến sáng, rồi dậy sớm, trước khi hai người có thể nhìn biết nhau; vì Bô-ô nói rằng: Chớ cho người ta biết rằng có một người nữ vào sân đập lúa. Người lại nói: Hãy giơ ra áo tôi của nàng mặc, rồi nắm nó cho chắc. Nàng bèn giơ ra; người trút cho sáu đấu lúa mạch, biểu nàng đem đi; đoạn người trở vào thành. Ru-tơ trở về nhà bà gia mình; người hỏi: Có phải con gái ta chẳng? Ru-tơ thuật cho người mọi điều Bô-ô đã làm cho mình, rồi tiếp rằng: Người có cho tôi sáu đấu lúa mạch này, mà rằng: Nàng chớ trở về cùng bà gia hai tay không.

Ru-tơ 4:1-17: Bô-ô đi đến cửa thành và ngồi đó. Bấy giờ, người có quyền chuộc sản nghiệp, mà Bô-ô đã nói đến, vừa đi qua; Bô-ô bèn nói rằng: Hỡi anh, hãy lại gần và ngồi đây. Người ấy bèn lại gần và ngồi. Bô-ô bèn chọn mười người trong các trưởng lão của thành, mà rằng: Các ông hãy ngồi đây. Các trưởng lão bèn ngồi. Đoạn, Bô-ô nói cùng người có quyền chuộc sản nghiệp rằng: Na-ô-mi ở Mô-áp trở về, rao bán miếng đất của Ê-li-mê-léc, anh chúng ta. Tôi muốn báo cáo cho anh hay và nói rằng: Tại trước mặt những người ngồi đây và trước mặt các trưởng lão của dân sự tôi, xin hãy mua sản nghiệp đó đi. Nếu anh muốn chuộc sản nghiệp đó lại, thì hãy làm đi; bằng không, thì hãy tỏ ra cho tôi biết. Vì trước anh chẳng ai có quyền chuộc lại, và sau anh, quyền này trở về tôi. Người đáp: Tôi sẽ chuộc. Bô-ô lại nói: Khi mua ruộng bởi tay Na-ô-mi, anh cũng phải mua luôn bởi Ru-tơ, người Mô-áp, vợ của kẻ chết, để nối danh của kẻ chết cho sản nghiệp người. Người có quyền chuộc lại đáp rằng: Nếu vậy, tôi không chuộc lại được, e phải hủy hoại sản nghiệp của mình; xin hãy lấy về cho anh quyền chuộc lại của tôi, vì tôi không thể chuộc được. Vả, xưa trong Y-sơ-ra-ên khi chuộc lại hay là đổi nhau, muốn làm cho chắc lời giao kết, thì người này phải cởi giày mình mà trao cho người kia. Nơi Y-sơ-ra-ên, ấy là cách ứng chịu một tờ giao ước. Vậy, người có quyền chuộc lại nói cùng Bô-ô rằng: Anh hãy chuộc sản nghiệp đó. Rồi người cởi giày mình ra. Bấy giờ, Bô-ô nói cùng các trưởng lão và cả dân sự rằng: Ngày nay, các ông chứng kiến rằng tôi mua nơi tay Na-ô-mi mọi tài sản thuộc về Ê-li-mê-léc, về Ki-li-ôn, và về Mạc-lôn, và cũng lấy Ru-tơ, người Mô-áp, vợ của Mạc-lôn, làm vợ tôi, để nối danh kẻ chết cho sản nghiệp người; hầu cho danh kẻ chết không mất khỏi giữa anh em mình và khỏi dân sự của thành người; ngày nay các ông làm chứng về điều đó. Cả dân sự hiện ở nơi cửa, và các trưởng lão, đều đáp rằng: Chúng tôi làm chứng điều đó. Nguyện Đức Giê-hô-va làm cho người nữ vào nhà người giống như Ra-chên và Lê-a, là hai người đã dựng nên nhà Y-sơ-ra-ên! Hãy trở nên cường thịnh nơi Ép-ra-ta và làm cho nổi danh người trong Bết-lê-hem! Nguyện con cháu người mà Đức Giê-hô-va sẽ ban cho người bởi người gái trẻ này, làm cho nhà người giống như nhà của Pha-rết, mà Tha-ma đã sanh cho Giu-đa! Như vậy, Bô-ô lấy Ru-tơ làm vợ, người đi lại cùng nàng; Đức Giê-hô-va làm cho nàng được thọ thai và sanh một con trai. Các người đàn bà nói cùng Na-ô-mi rằng: Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va chẳng từ chối cho bà một người có quyền chuộc lại; nguyện danh của người trở nên sang trọng nơi Y-sơ-ra-ên! Nó sẽ an ủi lòng bà, dưỡng già bà; vì ấy là cháu bà vẫn thương bà, đã sanh nó cho bà; nàng quý cho bà hơn bảy con trai. Na-ô-mi bồng đứa trẻ, để vào lòng mình, và nuôi nó. Những người nữ lân cận đặt tên cho nó là Ô-bết, mà rằng: Một đứa trai đã sanh cho Na-ô-mi. Ô-bết là cha của Y-sai, ông của Đa-vít.

Theo luật pháp văn tự thì khi người ta cởi giày mình để làm chứng rằng họ đã không thể làm theo luật pháp, nhưng trong ý nghĩa thuộc linh thì công việc đó tỏ ra rằng, người đó đã làm theo trí khôn của xác thịt, còn tâm linh thì mất trí khôn, bởi người đó đã không tôn trọng luật pháp của Đức Giê-hô-va.

Việc Bô-ô vâng giữ luật pháp của Đức Giê-hô-va khiến người được Đức Chúa Trời ban phúc cho, đó là

qua Ru-tơ mà người sanh ra Ô-bết, từ Ô-bết mà sanh ra Y-sai, cha của Đa-vít và từ dòng dõi Đa-vít mà ra Đức Chúa Jêsus.

Ô-bết trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *người phục vụ, người hầu việc, người thờ phượng, kẻ tôi tớ;*

Y-sai trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *tôi hiện có, tôi đang sở hữu;*

Đa-vít trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *người được yêu mến, người được yêu quý;*

Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên chính là con đường dẫn loài người trở về với Đức Chúa Trời và con đường này sẽ đưa tâm linh loài người đến với sự sống lại và sự sống đời đời trong Đức Chúa Trời. Nhưng để tâm linh của người ta nhận được giá trị này, thì chính tâm linh của mỗi người phải trả giá cho được hưởng sự ban cho của Đức Chúa Trời, đó là tâm linh của người ta phải trỗi dậy để quản trị xác thịt mình để vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên và từ trên trời cao, Ngài nhìn xuống loài người xem ai là người có lòng tìm kiếm Ngài chẳng, nhưng Ngài đã không thấy người nào cả, vì người ta chỉ sống cho xác thịt mình, mà không để ý đến sự sống của linh hồn mình cùng nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 53:1-3: Kẻ ngu dại nói trong lòng rằng: Chẳng có Đức Chúa Trời. Chúng nó đều bại hoại, phạm tội ác gồm ghiếc; Chẳng có ai làm điều lành. Đức Chúa Trời từ trên trời ngó xuống con loài người, đang xem thử có ai thông sáng, tìm kiếm Đức Chúa Trời chẳng. Chúng nó thay thấy đều lui lại, cùng nhau trở nên ô uế; Chẳng có ai làm điều lành, dầu một người cũng không.

Cho đến tận ngày nay, người ta có thể ước tính bao nhiêu triệu người tin Chúa, nhưng trong hàng ngũ những người mang danh là tin Chúa, có bao nhiêu người tìm kiếm Đức Chúa Trời để nhận biết ý muốn của Ngài cùng những sự Ngài sẽ tỏ ra cho tâm linh của người ta để nhận biết Ngài? Bởi vì người ta vẫn chăm những sự thuộc về xác thịt mình hơn là chăm cho tâm linh mình sao cho được trở nên giống như Đức Chúa Trời trong sự công bình và sự thánh sạch. Nếu người ta có tìm kiếm Đức Chúa Trời, ấy là để nhận được sự bảo vệ, để được sự chữa lành, để được sự giải cứu và để được phước hạnh cho xác thịt mình, là những sự không phải cho tâm linh của người ta, mà tâm linh của người ta mới là mục tiêu để Đức Chúa Trời cứu rỗi lại cho Ngài. Nếu như tâm linh của người tin Chúa mà không nhận biết được trách nhiệm của mình ở trước mặt Đức Chúa Trời khi họ đang sống trên đất này, thì khi họ được về thiên đàng, họ sẽ không có mả triều thiên, họ sẽ không nhận được ngôi vị mà Đức Chúa Jêsus Christ đã muốn họ nhận được.

Nếu người tin Chúa khi đang còn sống trên đất này chỉ mong cho linh hồn mình được cứu rỗi mà không muốn hầu việc Đức Chúa Trời, như Đức Chúa Jêsus Christ đã làm, thì những người như vậy sẽ được gọi là đầy tớ vô ích, là đầy tớ biếng nhác, vì những người ấy không muốn phục vụ, không muốn làm kẻ hầu việc Đức Chúa Trời.

Trong ý nghĩa thuộc linh của luật pháp về sự kế tự cho sản nghiệp của anh em mình (*Phục truyền luật lệ ký 25:5-10*) là lời tri thức về nguyên tắc của những người sẽ được gọi vào chức vụ hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ trong Hội-thánh hữu hình của Ngài trên đất này.

Khi người giữ vụ rao giảng Tin-Lành trong các Hội-thánh địa phương của Đức Chúa Jêsus Christ mà không làm trọn phần công việc được Chúa giao cho, như người ấy có thể chết thuộc linh vì tội lỗi mình, hoặc chức vụ của người ấy không kết quả cho Đức Chúa Trời, hoặc người ấy qua đời, thì những người tin Chúa trong Hội-thánh đó sẽ được Đức Thánh-Linh chỉ định nhận chức vụ thay thế cho người tiền nhiệm của mình mà chăm sóc Hội-thánh địa phương đó, để duy trì sự sống và sự phát triển của Hội-thánh trên đất này. Chức vụ này là sự người ấy sẽ nhân Danh Đức Chúa Jêsus Christ mà chặn dất bầy của Đức Chúa Trời và như vậy, chính Đức Chúa Trời sẽ chặn dất chiên của Ngài qua những người được Đức Thánh-Linh chỉ định để chặn giữ chiên của Ngài, như một giao ước hôn nhân như đã chép trong Phục truyền luật lệ ký 25:5-10 vậy.

Những người Sa-đu-sê đã cậy sự công bình riêng của xác thịt mình nên vì không hiểu biết Lời Đức Chúa Trời mà đến bắt bẻ Đức Chúa Jêsus về văn tự, hay có thể nói họ đang nhạo báng Đạo Chúa vậy.

Đức Chúa Jêsus đã phán với họ rằng: **Các người lầm, vì không hiểu Kinh Thánh, và cũng không hiểu quyền phép Đức Chúa Trời thể nào. Vì đến khi sống lại, người ta không cưới vợ, cũng không lấy chồng, song những kẻ sống lại là như thiên sứ trên trời vậy. Các người há không đọc lời Đức Chúa Trời phán về sự sống lại của kẻ chết rằng: Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức**

Chúa Trời của Gia-cốp, hay sao? Đức Chúa Trời không phải là Chúa của kẻ chết, nhưng của kẻ sống.

Chúa Jêsus đã không nói nhiều đối với những người Sa-đu-sê, vì loại người này không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời và những người Sa-đu-sê này còn kiêu ngạo và cứng lòng hơn những người Pha-ri-si, nhưng những lời mà Jêsus đã phán với họ đó là một sự cảnh cáo cho hết thảy những người mang những sự hoang tưởng, sự kiêu ngạo và những sự nhạo báng trong lòng mình đối nghịch với Lời của Đức Chúa Trời.

Không ít người mang danh là tin Chúa, thậm chí có những người mang danh là người đứng giảng Tin-Lành cũng tỏ ra sự nghi ngờ Kinh-Thánh, bởi vì những kẻ đó đoán xét Lời Đức Chúa Trời theo sự ngu muội của xác thịt mình.

Lời Chúa chép rất rõ rằng: **Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người; ta là thánh, nên các người phải nên thánh, thì sẽ được thánh. Các người chớ vì một con nào của loài côn trùng trên mặt đất mà làm lây ô uế cho thân mình. Vì ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô để làm Đức Chúa Trời của các người; các người phải nên thánh, vì ta là thánh.** (Lê-vi ký 11:44-45)

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán lời này, Ngài không phán với xác thịt người ta nhưng với tâm linh của loài người, vì Ngài là Thần Linh Thánh thì tâm linh loài người, là loài ra từ Đức Chúa Trời, phải trở nên thánh, hầu cho được đến gần Đức Chúa Trời mà thờ phượng Ngài và nhờ được đến gần Đức Chúa Trời mà được sự sáng thật của Đức Chúa Trời chiếu vào cho mà được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, nếu những người đó bám chặt lấy Lời Đức Chúa Trời trong sự được sở hữu Lời của Đức Chúa Trời.

Xác thịt của người ta vốn hay chết, nên không thể được hưởng sự sống đời đời trong Đức Chúa Trời, nhưng khi người ta nhóm lại thờ phượng Đức Chúa Trời, thì tâm linh của người tin Chúa phải nhận biết trách nhiệm là phải nên thánh, hầu cho được hưởng sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

1 Phi-e-rơ 1:13-25: **Vậy, anh em hãy bền chí như thể thất lưng, hãy tiết độ, lấy sự trông cậy trọn vẹn đợi chờ ơn sẽ ban cho mình trong khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra. Anh em đã nên như con cái hay vâng lời, thì chớ có làm theo sự dâm dục, là sự cai trị trong anh em ngày trước, về lúc anh em còn mê muội. Nhưng, như Đấng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở mình, bởi có chép rằng: Hãy nên thánh, vì ta là thánh. Nếu anh em xưng Đấng không tây vị anh em, xét đoán từng người theo việc họ làm, bằng Cha, thì hãy lấy lòng kính sợ mà ăn ở trong thời kỳ ở trọ đời này, vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không ra chi của tổ tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vết, đã định sẵn trước buổi sáng thế, và hiện ra trong cuối các thời kỳ vì cơ anh em, là kẻ nhân Đức Chúa Jêsus tin đến Đức Chúa Trời, tức là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, và ban sự vinh hiển cho Ngài đến nỗi đức tin và sự trông cậy anh em được nương nhờ Đức Chúa Trời. Anh em đã vâng theo lẽ thật làm sạch lòng mình, đừng có lòng yêu thương anh em cách thật thà, nên hãy yêu nhau sốt sắng hết lòng; anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì, mọi xác thịt ví như cỏ, mọi sự vinh hiển của nó ví như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng, nhưng lời Chúa còn lại đời đời. Và lời đó là đạo Tin Lành đã giảng ra cho anh em.**

Đức Chúa Trời không thách đố loài người khi Ngài kêu người ta phải nên thánh, vì sẽ không có một người nào có thể dùng bất luận điều gì hay là của tế lễ như thế nào để khiến mình được nên thánh theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, nhưng Chúa Jêsus đã phán rằng: **Ngài đáp rằng: Sự chi người ta không làm được, thì Đức Chúa Trời làm được.** (Lu-ca 18:27)

Đức Chúa Trời sẽ khiến người tin Chúa được nên thánh khi người ấy hiểu biết công việc của Đức Chúa Trời và hợp tác với Ngài, đó là khi người tin Chúa vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời mà làm theo, thì bấy giờ, chính Đức Chúa Trời sẽ lấy lẽ thật khiến người đó được nên thánh.

Người tin Chúa thật phải là người không thuộc về thế gian nữa, dù đang còn phải sống trong thế gian này, bấy giờ, khi tấm lòng của người tin Chúa chỉ hướng về Đức Chúa Trời và Nước Thiên đàng, thì người ấy là thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ và Đức Chúa Jêsus Christ sẽ bảo lãnh người ấy ở trước mặt Đức Chúa Cha và nhờ đó mà người đó được nhận biết Lẽ thật và nhờ quyền phép của Lẽ thật mà được nên thánh vậy.

Giăng 8:31-32: **Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người.**

Giăng 17:14-21: Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đừng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến.

Ma-thi-ơ 22:29-30: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các người lắm, vì không hiểu Kinh Thánh, và cũng không hiểu quyền phép Đức Chúa Trời thế nào. Vì đến khi sống lại, người ta không cưới vợ, cũng không lấy chồng, song những kẻ sống lại là như thiên sứ trên trời vậy.

Đức Chúa Trời dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật trong thiên đàng của Ngài và hết thảy muôn vật được Ngài tạo nên trong thiên đàng không có giống cái như muôn vật có sự sống trên trái đất này. Việc Đức Chúa Trời tạo nên loài người cùng muôn vật trên đất này không phải là ý muốn của Đức Chúa Trời từ lúc ban đầu, nhưng vì có sự bội nghịch của một chê-ru-bin tên là Lucifer (nghĩa là sao mai, sáng láng) và từ kẻ bội nghịch này khiến cho một phần ba số thiên sứ trên trời sa ngã theo hắn mà bị Đức Chúa Trời đuổi chúng ra khỏi thiên đàng của Ngài. Đức Chúa Trời đã cải tên các thiên sứ bội nghịch đó thành ma quỷ và chê-ru-bin phản loạn tên là Lucifer đó thành Sa-tan, tức là từ danh xưng là sao mai, sáng láng, thành kẻ thù nghịch, kẻ chống đối.

Ê-sai 14:12-20: Hỡi sao mai (Lucifer), con trai của sáng sớm kia, sao ngươi từ trời sa xuống! Hỡi kẻ giày đạp các nước kia, ngươi bị chặt xuống đất là thế nào! Ngươi vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương bắc. Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao. Nhưng ngươi phải xuống nơi âm phủ, sa vào nơi vực thẳm! Những kẻ thấy ngươi sẽ ngó chăm ngươi; và nhìn ngươi cách ý tứ, mà rằng: Có phải người nầy là kẻ đã làm rung rinh đất, day động các nước, làm cho thế gian thành đồng vắng, lật đổ các thành, và chẳng hề buông tha kẻ bị tù về nhà mình đó chăng? Hết thảy vua các nước đều ngủ nơi lãng tãm mình cách vinh hiển. Nhưng ngươi thì bị ném xa khỏi mồ mả, như nhánh cây thối, như áo người bị giết, bị gươm đâm, bị xô xuống trong những đá nơi hố, khác nào cây chết bị giày đạp dưới chân! Ngươi sẽ không được hiệp cùng các vua trong lăng; vì ngươi đã diệt nước mình và giết dân mình! Dòng dõi kẻ hung ác sẽ không được xưng đến danh nó nữa.

Ê-xê-chi-ên 28:12-19: Hỡi con người, hãy làm một bài ca thương về vua Ty-rơ và nói cùng người rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ngươi gồm đủ tất cả, đầy sự khôn ngoan, tốt đẹp trọn vẹn. Ngươi vốn ở trong Ê-đen, là vườn của Đức Chúa Trời. Ngươi đã có đầy mình mọi thứ ngọc báu, là ngọc mã não, ngọc vàng lợt, ngọc kim cương, ngọc thủy thương, ngọc sắc biếc, ngọc bích, ngọc sắc chàm, ngọc sắc xanh, ngọc thông hành, cùng vàng nữa. Nghề làm ra trông cơm ống sáo thuộc về ngươi; từ ngày ngươi mới được dựng nên đã sẵn sẵn rồi. Ngươi là một chê-ru-bin được xúc dầu đang che phủ; ta đã lập ngươi lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời; ngươi đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa. Đường lối ngươi trọn vẹn từ ngày ngươi được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong ngươi. Nhân ngươi buôn bán thanh lợi, lòng ngươi đầy sự hung dữ, và ngươi đã phạm tội; vậy ta đã xô ngươi như là vật ô uế xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; hỡi chê-ru-bin che phủ kia, ta diệt ngươi giữa các hòn ngọc sáng như lửa! Lòng ngươi đã kiêu ngạo vì sự đẹp ngươi, và sự vinh hiển của ngươi làm cho ngươi làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô ngươi xuống đất, đặt ngươi trước mặt các vua, cho họ xem thấy. Ngươi đã làm ô uế nơi thánh ngươi bởi tội ác ngươi nhiều quá và bởi sự buôn bán ngươi không công bình; ta đã khiến lửa ra từ giữa ngươi; nó đã thiêu nuốt ngươi, và ta đã làm cho ngươi trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy. Hết thảy những kẻ biết ngươi trong các dân sẽ sửng sờ về ngươi. Kia, ngươi đã trở nên một cỗ kính khiếp, đời đời ngươi sẽ không còn nữa.

Đức Chúa Trời đã tạo nên trái đất này giữa khoảng không, và Đức Chúa Trời đã tạo nên muôn vật trong khoảng không trên bầu trời (ngoài thiên đàng) cùng muôn vật trên trái đất này, trong đó có loài người và chính

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thiết lập hôn nhân cho loài người với mục đích để loài người sanh sản ra đầy khắp đất và Đức Chúa Trời sẽ tìm từ giữa loài người trên trái đất này một dòng dõi thánh, là một dòng dõi trung thành với Đức Chúa Trời, yêu mến Ngài và kính sợ Ngài.

Sáng thế ký 2:21-24: Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho A-đam ngủ mê, bèn lấy một xương sườn, rồi lấp thịt thế vào. Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người nữ, đưa đến cùng A-đam. A-đam nói rằng: Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà dính dứu cùng vợ mình, và cả hai sẽ trở nên một thịt.

Hôn nhân của loài người chỉ là một phương pháp của Đức Chúa Trời để loài người được phát triển trên trái đất này cho đến khi đủ số đã định của Đức Chúa Trời mà thôi. Khi số của dòng dõi thánh đã được đủ theo ý đã định của Đức Chúa Trời thì muôn vật trên trái đất này cùng trong khoảng không trên trời sẽ không còn nữa và những ma quỷ cùng với Sa-tan sẽ phải bị thiêu đốt đời đời trong hoả ngục.

Ma-thi-ơ 22:31-32: Các ngươi há không đọc lời Đức Chúa Trời phán về sự sống lại của kẻ chết rằng: Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, hay sao? Đức Chúa Trời không phải là Chúa của kẻ chết, nhưng của kẻ sống.

Khi Đức Giê-hô-va gọi Môi-se thay Ngài dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, Ngài đã phán với Môi-se rằng: “Vả, Môi-se chớ bầy chiên cho Giê-trô, ông gia mình, là thầy tế lễ tại xứ Ma-di-an; dẫn bầy chiên qua phía bên kia đồng vắng, đến núi của Đức Chúa Trời, là núi Hô-rếp. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng người trong ngọn lửa, giữa bụi gai kia. Người nhìn thấy cả bụi gai đang cháy, nhưng không hề tàn. Môi-se bèn nói rằng: Ta hãy tể bước lại đặng xem sự lạ lớn này, vì có sao bụi gai chẳng tàn chút nào. Đức Giê-hô-va thấy người tể bước lại xem, Đức Chúa Trời bèn ở giữa bụi gai gọi rằng: Hỡi Môi-se, hỡi Môi-se! Người thưa rằng: Có tôi đây! Đức Chúa Trời phán rằng: Chớ lại gần chốn này, Hãy cởi giày người ra, vì chỗ người đang đứng là đất thánh. Rồi Ngài lại nói: Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Môi-se liền che mặt, vì sợ nhìn đến Đức Chúa Trời. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta đã thấy rõ ràng sự cực khổ của dân ta tại xứ Ê-díp-tô, và có nghe thấu tiếng kêu rêu vì cơ người đốc công của nó; phải, ta biết được nỗi đau đớn của nó. Ta nguyền xuống đặng cứu dân này khỏi tay người Ê-díp-tô, dẫn từ xứ ấy lên đến một xứ kia đẹp đẽ và rộng rãi, dưm sữa và mật, tức là nơi dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít ở. Nay, tiếng kêu rêu của dân Y-sơ-ra-ên thấu đến ta, và ta đã thấy dân Ê-díp-tô hà hiếp chúng nó thế nào; vậy bây giờ, hãy lại đây, đặng ta sai người đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô.” (Xuất Ê-díp-tô ký 3:1-10)

Khi Chúa Jêsus phán rằng: Đức Chúa Trời không phải là Chúa của kẻ chết, nhưng của kẻ sống, ấy là Ngài phán về sự sống của tâm linh người ta, là phán về tâm linh của những người được tái sinh bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật và đó là dấu hiệu chỉ ra rằng, những người đó là người tin Chúa thật, vì nếu ai là người tin Chúa thì sẽ có các dấu hiệu như Chúa Jêsus đã phán: **Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành.** (Mác 16:17-18)

Những người tin Chúa đang sống trong thân thể xác thịt này nhưng không có các dấu hiệu như Đức Chúa Jêsus đã phán, thì tình trạng thuộc linh của họ là gì?

Giăng 3:1-15: Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Jêsus mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được. Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh

bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta. Ví bằng ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin sao được? Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời.

Chúa Jêsus đã không phán về thân thể xác thịt của người ta, vì dù tình trạng thuộc linh của tin Chúa có như thế nào thì thân thể xác thịt của người ấy cũng phải bị bỏ lại trên đất này hoặc được biến hoá thành thể không hư mất, vì thể vật chất thuộc về đất sẽ không thể vào được thiên đàng, nhưng Ngài phán về tâm linh của người ta, là kẻ mà Lời Chúa chép là đang ngồi ở trong bóng của sự chết và người ta sẽ chết luôn nếu như người ấy không nhận được giá cứu chuộc linh hồn mình.

Cũng một lẽ đó, trí khôn của xác thịt người ta là không thể nhận biết Lễ thật, là sự sáng thật của Đức Chúa Trời. Những người tin Lời Đức Chúa Trời mà vâng giữ và làm theo Lời, thì những người ấy sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự tha thứ tội lỗi mình, bấy giờ, khi tội lỗi của họ đã được thanh tẩy thì tâm linh của những người ấy sẽ được giải phóng, được sống lại và bấy giờ tâm linh của những người ấy sẽ được nuôi bằng Lễ thật (vì tâm linh ra từ Đức Thánh-Linh), vì Đức Thánh-Linh tức là Lễ thật.

Chỉ khi nào tâm linh của người tin Chúa đã được sanh lại (*sống lại*), được Đức Thánh-Linh dắt dẫn vào trong các Lễ thật của Ngài, thì người ấy mới được gọi kẻ sống ở trước mặt Đức Chúa Trời, còn những người nào là tin Chúa mà chưa nhận được sự sanh lại, chưa nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh, chưa được hưởng quyền phép của đời sau, thì tâm linh của người ấy vẫn còn đang ngồi trong bóng của sự chết.

Ê-phê-sô 5:1-20: **Vậy anh em hãy trở nên kẻ bắt chước Đức Chúa Trời như con cái rất yêu dấu của Ngài; hãy bước đi trong sự yêu thương, cũng như Đấng Christ đã yêu thương anh em, và vì chúng ta phó chính mình Ngài cho Đức Chúa Trời làm của dâng và của tế lễ, như một thức hương có mùi thơm. Phàm những sự gian dâm, hoặc sự ô uế, hoặc sự tham lam, cũng chớ nên nói đến giữa anh em, theo như cách xứng đáng cho các thánh đồ. Chớ nói lời tục tĩu, chớ giễu cợt, chớ giả ngổ tằm phào, là những điều không đáng, nhưng thà cảm tạ ơn Chúa thì hơn. Vì anh em phải biết rõ rằng kẻ gian dâm, ô uế, tham lam, tức là kẻ thờ hình tượng, không một kẻ nào được dự phần kế nghiệp của nước Đấng Christ và Đức Chúa Trời. Đừng để cho ai lấy lời giả trá phỉnh dối anh em; vì ấy là nhân những điều đó mà cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời giáng trên các con bạn nghịch. Vậy, chớ có thông đồng điều chi với họ hết. Và, lúc trước anh em đang còn tối tăm, nhưng bây giờ đã nên người sáng láng trong Chúa. Hãy bước đi như các con sáng láng; vì trái của sự sáng láng ở tại mọi điều nhân từ, công bình và thành thật. Hãy xét điều chi vừa lòng Chúa, và chớ dự vào công việc vô ích của sự tối tăm, thà quả trách chúng nó thì hơn; vì dầu nói đến điều mà những người đó làm cách kín giấu, cũng đã là hổ thẹn rồi. Nhưng hết thảy mọi sự đã bị quả trách đều được tỏ ra bởi sự sáng; phàm điều chi đã tỏ ra thì trở nên sự sáng vậy. Cho nên có chép rằng: Người đang ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết, thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng người. Vậy, hãy giữ cho khéo về sự ăn ở của anh em, chớ xử mình như người đại dột, nhưng như người khôn ngoan. Hãy lợi dụng thì giờ, vì những ngày là xấu. Vậy chớ nên như kẻ đại dột, nhưng phải hiểu rõ ý muốn của Chúa là thế nào. Đừng say rượu, vì rượu xui cho lòng cuồng; nhưng phải đầy dẫy Đức Thánh Linh. Hãy lấy ca vịnh, thơ thánh, và bài hát thiêng liêng mà đối đáp cùng nhau, và hết lòng hát mừng ngợi khen Chúa. Hãy thường thường nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, vì mọi sự tạ ơn Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta.**

Làm thế nào để người tin Chúa nhận biết tâm linh mình đã được sanh lại?

Không ít người tin Chúa, vì thiếu hiểu biết mà ngộ nhận rằng: *khi một người quỳ gối cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, thì kể từ lúc đó tâm linh của người ấy đã được sanh*

lại rồi! Nói như vậy là nói dối, vì Đức Chúa Trời không hề phán như vậy và chẳng có chỗ nào ở trong Kinh-Thánh chép như thế và nếu Kinh-Thánh không chép thì những sự mà người ta nghĩ ra đó là không có nền tảng, người tin vào những sự không có nền tảng đó sẽ thất bại và sự cuối cùng của những người như vậy là sự hư mất đời đời.

Chúng ta hãy nhìn vào Lời Chúa được chép trong Kinh-Thánh, là những sự được chép xuống về công việc của Đức Thánh-Linh làm qua các tôi tớ của Ngài.

Công vụ các sứ đồ 8:14-17: **Các sứ đồ vẫn ở tại thành Giê-ru-sa-lem, nghe tin xứ Sa-ma-ri đã nhận lấy đạo Đức Chúa Trời, bèn sai Phi-e-rơ và Giăng đến đó. Hai người tới nơi, cầu nguyện cho các môn đồ mới, để cho được nhận lấy Đức Thánh Linh. Vì Đức Thánh Linh chưa giáng xuống trên một ai trong bọn đó; họ chỉ nhân danh Đức Chúa Jê-sus mà chịu phép báp-tem thôi. Phi-e-rơ và Giăng bèn đặt tay trên các môn đồ, thì đều được nhận lấy Đức Thánh Linh.**

Công vụ các sứ đồ 19:1-7: **Trong khi A-bô-lô ở thành Cô-rinh-tô, Phao-lô đã đi khắp những miền trên, rồi xuống thành Ê-phê-sô, gặp một vài người môn đồ ở đó. Người hỏi rằng: Từ khi anh em tin, có lãnh được Đức Thánh Linh chẳng! Trả lời rằng: Chúng tôi cũng chưa nghe có Đức Thánh Linh nào. Người lại hỏi: Vậy thì anh em đã chịu phép báp-tem nào? Trả lời rằng: Phép báp-tem của Giăng. Phao-lô bèn nói rằng: Giăng đã làm phép báp-tem về sự ăn năn tội, mà truyền dân phải tin Đấng sẽ đến sau mình, nghĩa là tin Đức Chúa Jê-sus. Chúng nghe bấy nhiêu lời, bèn chịu phép báp-tem nhân danh Đức Chúa Jê-sus. Sau khi Phao-lô đã đặt tay lên, thì có Đức Thánh Linh giáng trên chúng, cho nói tiếng ngoại quốc và lời tiên tri. Cộng hết thấy độ mười hai người.**

Sự ban cho Đức Thánh-Linh trên người tin Chúa có giá trị rất quan trọng, vì như Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: **nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời.** Như vậy, sự hiện diện của Đức Thánh-Linh trên cuộc đời người tin Chúa sẽ giúp cho tâm linh của người ấy được hiểu biết lẽ thật và nhờ quyền phép của Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống mà tâm linh của người ấy được sự sống lại và nhờ được nuôi bằng là sữa thiêng của Đạo mà tâm linh người ấy được lớn lên, mang tâm thước, vóc giặc của Đấng đã cứu chuộc mình và được làm con kế tự Đức Chúa Trời.

1 Phi-e-rơ 2:1-3: **Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian xảo, mọi thứ giả trá, lòng ghen ghét và sự nói hành, thì hãy ham thích sữa thiêng liêng của đạo, như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rồi linh hồn, nếu anh em đã nếm biết Chúa là ngọt ngào.**

VĂN-CHÂU